

Bản án số: 32/2022/HSST

Ngày 04 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Chung; Bà Bùi Thị Đào; Ông Lê Bắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2021/QĐHPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị TH, sinh ngày 10/01/1975 (tên trong Giấy chứng minh nhân dân số 285696208 do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 03/10/2013 mang tên Nguyễn Thị Thanh TH1). Nơi cư trú trước khi bỏ trốn: Thôn NP, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh. Nơi ở trước khi bị bắt: Ấp 5, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết); Con bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1938; Chồng là Nguyễn Văn S2, sinh năm 1972 (đã ly hôn năm 2009) và có 02 người con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1993). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 3 năm 2021 đến nay, giam tại Trại tạm giam T16- Bộ Công an, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông Phan Ngọc S3 - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư PT, Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị S4, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số 42, đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Hoàng Văn S5, sinh năm 1972. Nơi ĐKNKTT: Thôn PN, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh (Hiện đang chấp hành án tại trại giam Yên Hạ, C10 - Bộ Công an). Có mặt.

- Nguyễn Văn S6, sinh năm 1983. Nơi ĐKNKTT: Tổ 15, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (Hiện đang chấp hành án tại trại giam Yên Hạ, C10 - Bộ Công an). Có mặt.

- Nguyễn Thị S7, sinh năm 1972. Nơi ĐKNKTT: Tiểu khu A, thị trấn NT, huyện MC, tỉnh Sơn La (Hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Xuân, C10- Bộ Công an). Có mặt.

- Nguyễn Thị S8, sinh năm 1974. Nơi ĐKNKTT: Tiểu khu 56, xã VH, huyện MC (nay là huyện Vân Hồ), tỉnh Sơn La (Hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Xuân, C10- Bộ Công an). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/4/2011, tổ công tác của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an phối hợp với Công an huyện MC, tỉnh Sơn La bắt quả tang Nguyễn Trung THỊ, sinh năm 1980; nơi cư trú: tiểu khu S89, thị trấn NT, huyện MC, tỉnh Sơn La đang vận chuyển trái phép 04 bánh Heroine, khối lượng 1.360 gam (một nghìn ba trăm sáu mươi gam). Tại kết luận giám định số 305/KLMT ngày 04/5/2011 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Khối lượng trung bình của 01 bánh Heroine là 340 gam (ba trăm bốn mươi gam), đây là căn cứ để tính khối lượng các bánh Heroine không thu giữ được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC, tỉnh Sơn La ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 99 ngày 25/4/2011, sau đó vụ án được chuyển đến Cơ quan điều tra Bộ Công an để điều tra theo thẩm quyền. Trong quá trình mở rộng điều tra vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã ra quyết định khởi tố 28 bị cáo về hành vi Mua bán trái phép tổng cộng 110 bánh Heroine, khối lượng 37.400 gam và 80 viên ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine, khối lượng 7,624 gam. Trong 28 bị cáo có Đoàn THỊ K, Hoàng Văn S5, Nguyễn Văn S6, Nguyễn Thị S7, Nguyễn Thị S8 và Nguyễn Thị TH, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn NP, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh. Quyết định khởi tố bị can số 60/C47-P6 ngày 26/9/2011 là đồng phạm với nhau mua bán 07 bánh Heroine. Do Nguyễn Thị TH bỏ trốn khỏi địa phương,

Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã ra Quyết định truy nã và đến ngày 19/3/2021, Nguyễn Thị TH đã bị bắt tại Ấp 5, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã xác định các hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị TH như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép 01 bánh Heroine, khối lượng 340 (ba trăm bốn mươi) gam:

Khoảng cuối năm 2006, Nguyễn Thị TH gọi điện cho Đoàn Thị K, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn NT, huyện MC, tỉnh Sơn La hỏi mua 01 bánh Heroine với giá 145 triệu đồng, K đồng ý nhưng yêu cầu TH phải trả tiền trước. Sau khi thống nhất, cả hai hẹn gặp nhau tại quán cà phê trên đường E, quận G, Hà Nội để giao nhận tiền. TH bảo Hoàng Văn S5 (là bạn trai của TH, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn Phú Ninh, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh) đi cùng, tại quán cà phê TH giới thiệu S5 với K và giao 145 triệu đồng cho K, có S5 chứng kiến. Sau khi K về, S5 và TH vào nhà nghỉ, TH có nói cho S5 biết số tiền trên là để mua 01 bánh Heroine, giá 140 triệu đồng cộng thêm 05 triệu đồng tiền công vận chuyển. K cầm số tiền trên về Sơn La rồi lấy xe máy đi vào nhà Tủa ở bản LX, xã LL, huyện MC, tỉnh Sơn La mua 01 bánh Heroine với giá 140 triệu đồng mang về nhà, sau đó gọi điện thoại cho Nguyễn Thị S7, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tiểu khu S89, thị trấn NT, huyện MC, tỉnh Sơn La, thuê S7 vận chuyển bánh Heroine này về Hà Nội giao cho TH. K cho S7 số điện thoại của TH và lấy xe máy chở S7 ra Quốc lộ 6 đón xe về Gia Lâm, Hà Nội. Khi về tới Gia Lâm, Hà Nội, S7 gọi điện cho TH thì TH bảo S7 đợi ở gần cây xăng Q sẽ có thằng em mặc áo đen, đội mũ cối đi xe máy ra nhận. S7 đến điểm hẹn thì gặp Nguyễn Văn S6, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 15, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, là người có ngoại hình như TH tả trên. S7 giao bánh Heroine đựng trong hộp bánh sữa cho S6, S6 mang bánh Heroine về quán cà phê giao cho TH.

Sau khi bị bắt, quá trình điều tra Nguyễn Thị TH không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, song căn cứ vào kết quả điều tra, quá trình xét hỏi các bị cáo tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án năm 2012, Đoàn Thị K, Hoàng Văn S5, Nguyễn Thị S7 và Nguyễn Văn S6 khai nhận phù hợp với diễn biến và hành vi phạm tội của các bị cáo. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận vào cuối năm 2006, Nguyễn Thị TH cùng đồng phạm mua bán trái phép 01 bánh Heroine khối lượng 340 gam.

2. Hành vi mua bán trái phép 02 bánh Heroine, tổng khối lượng 680 (sáu trăm tám mươi) gam:

Sau lần thực hiện mua bán 01 bánh Heroine trên khoảng 05 ngày, TH gọi điện cho K hỏi mua 02 bánh Heroine với giá 145 triệu đồng/01 bánh, K đồng ý nhưng yêu cầu TH phải trả tiền trước. Sau khi thống nhất, TH giao cho Hoàng Văn S5 290 triệu đồng cầm đến quán cà phê đã gặp K lần trước trên đường

Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội giao cho K để mua 02 bánh Heroine. Sau khi lấy tiền từ S5, K về nhà lấy xe máy đi vào nhà Tủa ở bản LX, xã LL, huyện MC, tỉnh Sơn La mua 02 bánh Heroine với giá 280 triệu đồng mang về nhà, sau đó giao cho S7 để vận chuyển về Hà Nội giao cho TH. K lấy xe máy chở S7 ra Quốc lộ 6 đón xe về Gia Lâm, Hà Nội. Khi về tới Gia Lâm, S7 điện thoại cho TH, TH hẹn S7 đợi ở gần cây xăng Gia Lâm sẽ cho thằng em mặc áo đen, đội mũ còi đi xe máy ra nhận. S7 đi đến điểm hẹn gặp người thanh niên đã nhận Heroine lần trước và giao chiếc túi đựng 02 bánh Heroine cho người thanh niên đó. Sau khi giao xong, S7 gọi điện báo cho K biết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án năm 2012 (Bản án số 14/2012/HSST ngày 14/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La; Bản án phúc thẩm số 103/2013/HSPT ngày 19/3/2013 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội), Đoàn Thị K, Hoàng Văn S5 và Nguyễn Thị S7 khai nhận phù hợp ở từng giai đoạn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như trên. Vì vậy mặc dù Nguyễn Thị TH không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, song có đủ cơ sở để kết luận vào cuối năm 2006, sau lần thực hiện mua bán 01 bánh Heroine trên khoảng 05 ngày, Nguyễn Thị TH cùng đồng phạm mua bán trái phép 02 bánh Heroine khối lượng 680 gam.

3. Hành vi mua bán trái phép 02 bánh Heroine, tổng khối lượng 680 (sáu trăm tám mươi) gam:

Khoảng đầu năm 2007, TH gọi điện cho K hỏi mua 02 bánh Heroine với giá 145 triệu đồng/01 bánh Heroine và hẹn về Hà Nội nhận tiền trước, nhưng K không xuống Hà Nội được. TH đã đưa 290 triệu đồng cho S5 mang lên Sơn La giao cho K để mua 02 bánh Heroine, đồng thời bảo S5 dẫn S6 đi cùng với mục đích giới thiệu S6 với K. Đến nhà K, S5 giao 290 triệu đồng cho K, có S6 chứng kiến, sau đó giới thiệu S6 với K. Sau khi nhận được tiền, K đi xe máy vào nhà Lau ở bản LX, xã LL, huyện MC, tỉnh Sơn La mua 02 bánh Heroine với giá 280 triệu đồng mang về nhà và giao cho Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tiểu khu 56, xã Vân Hồ, huyện MC, tỉnh Sơn La, bảo Hoa vận chuyển về Hà Nội giao cho TH. K lấy xe máy chở S8 ra bến xe MC đón xe khách về Hà Nội. Khi về đến bến xe Sơn La, thuộc quận Thanh Xuân, Hà Nội thì Hoa gọi điện cho K, K cho S8 số điện thoại của S6, S8 gọi điện cho S6 hẹn đến bến xe M, quận TX, Hà Nội và giao túi đựng 02 bánh Heroine cho S6.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án năm 2012, các bị cáo Đoàn Thị K, Hoàng Văn S5, Nguyễn Văn S6 và Nguyễn Thị S8 khai nhận phù hợp ở từng giai đoạn thực hiện hành vi phạm tội như trên, các tài liệu điều tra, chứng cứ đã thu thập và kết quả xét xử vụ án (Bản án sơ thẩm số 14/2012/HSST ngày 14/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La; Bản án phúc thẩm số 103/2013/HSPT ngày 19/3/2013 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội) đã có

đủ cơ sở kết luận, vào đầu năm 2007 Nguyễn Thị TH cùng đồng phạm mua bán trái phép 02 bánh Heroine khối lượng 680 gam.

4. Hành vi mua bán trái phép 02 bánh Heroine, tổng khối lượng 680 gam:

Sau lần trên khoảng 05 ngày, TH gọi điện cho K hỏi mua 02 bánh Heroine với giá 290 triệu đồng. TH đưa cho S6 290 triệu đồng mang lên Sơn La giao cho K. Sau khi nhận được tiền, K đi xe máy vào nhà Lau ở bản LX, xã LL, huyện MC, tỉnh Sơn La mua 02 bánh Heroine với giá 280 triệu đồng mang về nhà thuê Hoa vận chuyển xuống Hà Nội giao cho TH. Hoa đi xe khách từ MC, Sơn La về Hà Nội, khi đến bến xe Sơn La, Thanh Xuân, Hà Nội, Hoa gọi điện và giao 02 bánh Heroine cho S6 tại cổng bến xe. S6 mang 02 bánh Heroine về giao cho TH.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án năm 2012, các bị cáo Đoàn Thị K, Nguyễn Văn S6 và Nguyễn Thị S8 khai nhận phù hợp ở từng giai đoạn thực hiện hành vi phạm tội như trên, các tài liệu, chứng cứ và kết quả xét xử sơ thẩm (Bản án sơ thẩm số 14/2012/HSST ngày 14/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La; Bản án phúc thẩm số 103/2013/HSPT ngày 19/3/2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội), đã có đủ cơ sở kết luận vào đầu năm 2007, sau lần mua bán trên khoảng 05 ngày, Nguyễn Thị TH cùng đồng phạm mua bán trái phép 02 bánh Heroine khối lượng 680 gam.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án năm 2012, Đoàn Thị K, Hoàng Văn S5, Nguyễn Văn S6, Nguyễn Thị S7, Nguyễn Thị S8 đều khai nhận đã 04 lần mua bán trái phép tổng cộng 07 bánh Heroine với Nguyễn Thị TH. Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã tuyên phạt Đoàn Thị K mức án tử hình về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Thị TH như đã nêu trên và các hành vi mua bán trái phép chất ma túy với các bị cáo khác trong vụ án, Đoàn Thị Thuỳ đã thi hành án ngày 20/9/2018; tuyên phạt Hoàng Văn S5, Nguyễn Văn S6, Nguyễn Thị S7, Nguyễn Thị Hoa mỗi bị cáo 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 14/2012/HSST ngày 14/12/2012, các bị cáo S5, S6, S7, Hoa không kháng cáo, bản án có hiệu lực pháp luật. Hiện Hoàng Văn S5, Nguyễn Văn S6, Nguyễn Thị S7, Nguyễn Thị S8 đang chấp hành án phạt tù tại các Trại giam thuộc Bộ Công an và khẳng định các lời khai trước đây của mình tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án năm 2012 là khách quan, đúng sự thật, không có thay đổi, bổ sung gì thêm.

Ngay sau khi bị bắt truy nã, Nguyễn Thị TH khai nhận, vào năm 2011 khi biết mình bị truy nã về hành vi hoạt động ma túy nên đã bỏ trốn sang Trung Quốc ở với mẹ đẻ; năm 2012 thì quay trở về Việt Nam sinh sống tại thành phố Vũng Tàu một thời gian; đến năm 2015 chuyển đến sinh sống tại xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình trốn truy nã, Nguyễn Thị TH có làm thẩm mỹ dẫn đến thay đổi về hình dạng, đặc điểm khuôn mặt so với năm 2011 và làm Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thanh TH1, sinh năm 1978; Hộ khẩu

thường trú: O, phường Y, thị xã GG, tỉnh Bình Phước, do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 03/10/2013. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập dấu vân tay của Nguyễn Thị TH được lưu tại Công an tỉnh Bắc Ninh (Chỉ bản số 125168072 của Nguyễn Thị TH do Công an huyện GB, tỉnh Bắc Ninh lập ngày 21/01/2002), thu thập dấu vân tay của TH do Trại tạm giam T16 lấy (Mẫu chỉ bản số 2061996J của Nguyễn Thị TH hiện tại do Trại tạm giam T16 - Bộ Công an lập ngày 24/3/2021), tiến hành trưng cầu giám định, so sánh hai mẫu này. Tại Kết luận giám định số 6946/C09-P3 ngày 13/9/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: “*Các dấu vân tay in trong chỉ bản số 2061996J ghi tên Nguyễn Thị TH, sinh ngày 10/01/1975; nơi cư trú: thôn NP, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh với các dấu vân tay in trong chỉ bản số 125168072, ghi tên Nguyễn Thị TH, sinh năm 1975; nơi ĐKNKTT: Đông Cứu, GB, Bắc Ninh là dấu vân tay của cùng một người*”.

Tại cáo trạng số 53/CT-VKSTC-V4 ngày 20/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố Nguyễn Thị TH về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Nguyễn Thị TH thừa nhận vào khoảng cuối năm 2006, đầu năm 2007, bị cáo cùng chồng cũ là Nguyễn Văn Thời có tham gia mua bán Heroine với Đoàn THỊ K, Hoàng Văn S5, Nguyễn Văn S6, Nguyễn Thị S7, Nguyễn Thị S8, bị cáo không trực tiếp mua bán Heroine, năm 2009 bị cáo ly hôn với chồng, vì thời gian đã lâu nên bị cáo không nhớ chi tiết, đến năm 2011, sau khi nghe tin S5 bị bắt, biết mình bị truy nã đã hoang mang, lo sợ liên quan đến hành vi mua bán chất ma túy của S5 nên bỏ trốn.

- Người làm chứng Hoàng Văn S5, Nguyễn Văn S6, Nguyễn Thị S7, Nguyễn Thị S8 đều khai nhận đã thực hiện hành vi vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy cùng Nguyễn Thị TH vào cuối năm 2006, đầu năm 2007 và khẳng định các lời khai trước đây của mình tại cơ quan điều tra Bộ Công an và tại phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án vào năm 2012 là khách quan, đúng sự thật, không có thay đổi, bổ sung gì thêm. Bản án số 14/2012/HSST ngày 14/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã tuyên phạt S5, S6, S7, Hoa mỗi bị cáo 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên các bị cáo không kháng cáo. Hiện nay các bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam của Bộ Công an.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị S7 trình bày: Chị không biết mẹ mình là Nguyễn Thị TH bị Cơ quan điều tra truy nã về tội mua bán trái phép chất ma túy, chỉ biết TH đi làm ăn xa, trong thời gian đi làm ăn xa Nguyễn Thị TH cũng có gọi điện cho chị hỏi thăm sức khỏe nhưng không thường xuyên, hai mẹ con không vay mượn tiền gì của nhau, chị chưa bao giờ chuyển

tiền cho Nguyễn Thị TH. Theo thông báo của Cơ quan cảnh sát điều tra, ngày 26/11/2021 chị đã nộp phạt vì phạm hành chính thay cho Nguyễn Thị TH số tiền 3.000.000đ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh, nay chị không yêu cầu Nguyễn Thị TH phải trả lại số tiền trên cho chị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với Nguyễn Thị TH và đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị TH tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 Giấy chứng minh nhân dân số 285696208 dán ảnh, đặc điểm nhận dạng của Nguyễn Thị TH nhưng mang tên Nguyễn Thị Thanh Hòa, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: O, phường Y, thị xã GG, tỉnh Bình Phước, do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 03/10/2013.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu hồng đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone, thu giữ của Nguyễn Thị TH không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị TH: Nhất trí với quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị TH của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La về tội danh và điều luật áp dụng. Bị cáo là phụ nữ, trình độ văn hóa thấp, nhận thức hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo là lao động chính, có anh trai tên Nguyễn Văn Trường là liệt sĩ, do đó Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, mở lượng khoan hồng, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù không thời hạn như Viện kiểm sát đề nghị và không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Yến không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị TH phải có trách nhiệm trả số tiền 3.000.000 đồng mà chị đã nộp phạt thay bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2006 đến đầu năm 2007, Nguyễn Thị TH cùng chồng là Nguyễn Văn T và Đoàn THỊ K, Hoàng Văn S5, Nguyễn Văn S6, Nguyễn Thị S7, Nguyễn Thị S8 đã 04 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép 07 bánh Heroine, có tổng khối lượng 2.380 gam. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, lời khai của Đoàn THỊ K, Hoàng Văn S5, Nguyễn Văn S6, Nguyễn Thị S7, Nguyễn Thị S8 tại Cơ quan điều tra Bộ Công an cũng như tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả xét xử tại Bản án số 14/2012/HSST ngày 14/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La; kết quả xét xử phúc thẩm tại Bản số 103/2013/HSPT ngày 19/3/2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội đối với Đoàn THỊ K và các đồng phạm khác, có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Thị TH cùng các đồng phạm khác đã có hành vi mua bán trái phép 07 bánh Heroine có khối lượng 2.380. Hiện nay Nguyễn Văn Ti đang bị truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 00 giờ 15 phút, ngày 22/04/2011, tại trạm kiểm dịch thuộc bản Săn Cài, xã LL, huyện MC, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện MC, tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng 2 C47, Phòng 3, Phòng 4 C51 - Bộ Công an làm nhiệm vụ kiểm tra chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát 34LD-0295 chạy từ hướng Sơn La về Hà Nội, đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trung M, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tiểu khu S89, thị trấn NT, huyện MC, tỉnh Sơn La đang vận chuyển trái phép 04 bánh Heroine.

- Biên bản cân tịnh, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong vật chứng hồi 7 giờ ngày 22/4/2011 tại Công an huyện MC, tỉnh Sơn La (Khối lượng trung bình của 01 bánh Heroine là 340 gam, tổng 04 bánh Heroine có khối lượng là 1.360 gam, đây là căn cứ để tính khối lượng các bánh Heroine không thu giữ được).

- Kết luận giám định số 305/KLMT ngày 04/5/2011 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu bột màu trắng ký hiệu M1 đến M4 có thành phần Heroine”.

- Quyết định khởi tố 28 bị can về hành vi mua bán trái phép tổng cộng 110 bánh Heroine, khối lượng 37.400 gam và 80 viên ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine, khối lượng 7,624 gam. Trong 28 bị can có Đoàn THỊ K, Hoàng Văn S5, Nguyễn Văn S6, Nguyễn Thị S7, Nguyễn Thị Hoa và Nguyễn Thị TH, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn NP, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh.

- Quyết định truy nã số 09/C47(P6) ngày 18/10/2011 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đối với Nguyễn Thị TH.

- Quyết định tách vụ án hình sự số 02/C47 (P6) của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đối với Nguyễn Thị TH.

- Biên bản bắt người bị truy nã hồi 08 giờ 00 phút ngày 19/03/2021 tại Ấp 5, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai đối với Nguyễn Thị TH.

- Lời khai của Đoàn THỊ K, Hoàng Văn S5, Nguyễn Văn S6, Nguyễn Thị S7, Nguyễn Thị Hoa tại Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an và tại phiên tòa sơ thẩm xét xử các bị cáo vào năm 2012 phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị TH tại phiên tòa hôm nay và phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, xác định vào cuối năm 2006, đầu năm 2007 Đoàn THỊ K, Hoàng Văn S5, Nguyễn Văn S6, Nguyễn Thị S7, Nguyễn Thị S8 và Nguyễn Thị TH đã 04 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép 07 bánh Heroine, có tổng khối lượng 2.380 gam.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Thị TH đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về khung hình phạt áp dụng:

Nguyễn Thị TH là người có nhận thức, biết được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý cùng các đồng phạm khác 04 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép 07 bánh Heroine, có tổng khối lượng 2.380 gam. Hành vi của bị cáo đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an kết luận tại Kết luận điều tra số 09/C47-P6 ngày 15/8/2012; Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố tại Cáo trạng số 13/VKSTC-V1C ngày 01/10/2012; Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm tại Bản án số 14/2012/HSST ngày 14/12/2012 và Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm tại Bản số 103/2013/HSPT ngày 19/3/2013. Tòa án đã tuyên phạt bị cáo Đoàn THỊ K tử hình; các bị cáo Hoàng Văn S5, Nguyễn Văn S6, Nguyễn Thị S8, Nguyễn Thị S7 mỗi bị cáo 20 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị TH là đặc biệt nghiêm trọng, được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, có tình tiết định khung “*Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ một trăm gam trở lên*” có mức hình phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo là nhân dân lao động, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần (04 lần) là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo không nhận tội nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính bị cáo về hành vi khai man, giả mạo hồ sơ, cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật để được cấp giấy chứng minh nhân dân với số tiền phạt là 3.000.000đ, bị cáo đã tích cực vận động gia đình nộp phạt thay cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo là phụ nữ, trình độ học vấn thấp (3/12) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; anh trai bị cáo tên Nguyễn Văn Trường là liệt sĩ, đã hy sinh trong sự ngS7 chống Mỹ cứu nước được Tổ quốc ghi công, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm nên được áp dụng Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội. Xét thấy, khoảng cuối năm 2006, đầu năm 2007 bị cáo cùng chồng là Nguyễn Văn Thời (năm 2009 bị cáo ly hôn với chồng) và các đồng phạm khác đã 04 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; năm 2011 khi biết mình bị truy nã về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã bỏ trốn.

Trong quá trình trốn truy nã, Nguyễn Thị TH có làm thẩm mỹ dẫn đến thay đổi về hình dạng, đặc điểm khuôn mặt so với năm 2011 và làm Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thanh TH1, sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú: O, phường Y, thị xã GG, tỉnh Bình Phước, do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 03/10/2013. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập dấu vân tay của Nguyễn Thị TH được lưu tại Công an tỉnh Bắc Ninh (*Chỉ bản số 125168072 của Nguyễn Thị TH do Công an huyện GB, tỉnh Bắc Ninh lập ngày 21/01/2002*), thu thập dấu vân tay của Nguyễn Thị TH tại Trại tạm giam T16 – Bộ Công an (*Mẫu chỉ bản số 2061996J của Nguyễn Thị TH hiện tại do Trại tạm giam T16 - Bộ Công an lập ngày 24/3/2021*), tiến hành trưng cầu giám định, so sánh hai mẫu này. Tại Kết luận giám định số 6946/C09-P3 ngày 13/9/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: “*Các dấu vân tay in trong chỉ bản số 2061996J ghi tên Nguyễn Thị TH, sinh ngày 10/01/1975, nơi cư trú tại thôn NP, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh với các dấu vân tay in trong chỉ bản số 125168072, ghi tên Nguyễn Thị*

TH, sinh năm 1975, nơi ĐKNKTT: Đông Cứu, GB, Bắc Ninh là dấu vân tay của cùng một người”.

Do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính Nguyễn Thị TH về hành vi khai man, giả mạo hồ sơ, cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật để được cấp giấy chứng minh nhân dân quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 9, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội. Nguyễn Thị TH đã ủy nhiệm cho con gái là Nguyễn Thị Yên nộp phạt; ngày 26/11/2021 Nguyễn Thị Yên đã nộp phạt thay cho Nguyễn Thị TH số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt tù không thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ vào kết quả xác minh tài sản đối với bị cáo, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo không có tài sản có giá trị lớn nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và luật sư bào chữa cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với vật chứng là ma túy đã được xử lý tại Bản án số 14/2012/HSST ngày 14/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 vỏ màu hồng kèm theo sim, thu giữ của Nguyễn Thị TH, quá trình điều tra xác minh bị cáo không dùng vào hành vi phạm tội, do đó trả lại cho Nguyễn Thị TH.

Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân số 285696208 do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 03/10/2013 mang tên Nguyễn Thị Thanh Hòa, là chứng minh nhân dân do Nguyễn Thị TH làm giả mạo, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về những đối tượng có liên quan:

Đối với những đối tượng có liên quan trong vụ án đã được Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã giải quyết tại Bản án số 14/2012/HSST ngày 14/12/2012; Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội đã giải quyết tại Bản số 103/2013/HSPT ngày 19/3/2013, còn các đối tượng khác đang bỏ trốn, Cơ quan

Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị TH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị TH phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị TH tù chung thân. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 19/3/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Chứng minh nhân dân có số 285696208 mang tên Nguyễn Thị Thanh Hòa, do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 03/10/2013, thu giữ của Nguyễn Thị TH.

- Trả lại cho Nguyễn Thị TH: 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, vỏ màu hồng, số imei 356580101858687, số máy MWLX2VN/A; có lắp 01 sim, có số thuê bao 0979641361, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thị TH.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị TH phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị TH; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Yên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La (04 bản);
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng 08 - C04 Bộ Công an;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Tuấn Minh